

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Lý A Tồn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Seo H;** sinh năm: 1996, tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Pin H, sinh năm 1972 và bà Cháng Thị P, sinh năm 1972; vợ: Hồ Thị H, sinh năm: 1998, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. **Cháng Văn M;** sinh năm: 1987, tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng Phá C (đã chết) và bà Lù Thị L, sinh năm 1949; vợ: Lù Thị V, sinh năm: 1989, con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. **Hoàng Văn D**; sinh năm: 1995, tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn U, sinh năm 1974 và bà Vui Thị C, sinh năm 1973; vợ: Hồ Thị D, sinh năm: 1998, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Seo H và Hoàng Văn D*: Ông Hoàng Ngọc C - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cháng Văn M*: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Cháng Thị P; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Bà Lù Thị V; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Chị Hồ Thị D; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/6/2021).

4. Bà Cháng Thị S; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/6/2021).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng*: Ông Lục Văn K; nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2021, Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D cùng trú tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang ngồi chơi uống nước tại quán nhà Hoàng Văn D thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể gọi vào tài khoản Messenger của H có tên là “*Học Cách Chấp Nhận*” đặt mua 06 hộp pháo loại 100 nòng nổ với giá 9.000.000 đồng tiền Việt Nam. H đã rủ M và D cùng nhau mua pháo từ Trung Quốc về bán lãi được bao nhiêu thì chia đều cho ba người, M và D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím của H gọi cho một người đàn ông Trung Quốc (*H biết từ trước nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể*) đặt mua 06

hộp pháo loại 100 nòng nổ với giá 600 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 28/01/2021 H gọi điện thoại cho M thông báo đã đặt mua được pháo và bảo M đi vay 600 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc để đi lấy pháo, M đồng ý rồi đi sang nhà chị gái là Cháng Thị S, sinh năm 1971, trú cùng thôn vay được 1000 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, khi vay tiền, M không nói cho bà S biết M vay tiền để đi mua pháo nên bà S không biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe máy YAMAHA, sirius sơn màu đỏ - đen BKS 23M1-020.08 của mẹ là Cháng Thị P, sinh năm 1972 đi lên gần mốc biên giới 358 Việt Nam – Trung Quốc rồi gọi điện thoại cho M bảo M mang tiền lên để đi lấy pháo, M một mình điều khiển xe máy HONDA, Wave RSX, sơn màu đỏ, BKS 23B1-169.47 đi từ nhà lên gặp H gần mốc biên giới 358 và đưa cho H 600 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc còn 400 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc M cất giữ đồng thời H cũng gọi điện thoại cho D đi lên mốc biên giới 358 Việt Nam – Trung Quốc để lấy pháo nhưng H bảo D đứng ở dưới đường đợi. Sau đó H sử dụng điện thoại của H gọi cho người đàn ông Trung Quốc, mà H đặt mua pháo trước đó bảo mang pháo sang phía đường mòn cho H, người đàn ông Trung Quốc đồng ý và nói lấy được pháo thì cuộn tiền vào và ném sang phần đất Trung Quốc, H đồng ý sau đó H và M đi bộ theo đường mòn cách mốc biên giới 358 Việt Nam – Trung Quốc khoảng 400 mét thì thấy đã có 06 hộp pháo đã được để sẵn bên phần đất Việt Nam. H cuộn 600 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc vào và ném sang phần đất Trung Quốc rồi bảo M cùng vận chuyển 06 thùng pháo đi bộ theo đường mòn xuống, sau đó H gọi điện thoại cho D về lấy 03 bao tải để đựng pháo, D một mình đi xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1- 146.14 về nhà lấy được 03 bao tải mang lên gặp H và M ở đồi sở, cả ba người cùng cho 06 hộp pháo vào trong 03 bao tải và mang đi giấu ở bụi rậm trên đồi sở. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H liên lạc với người đã đặt mua pháo qua Messenger hẹn khoảng 20 giờ sẽ giao pháo tại ngã ba xã Na Khê, đường đi vào xã B, rồi H gọi điện thoại cho M và D bảo M cùng H đi lấy pháo còn D thì đi trước để xem đường có lực lượng chức năng không. Khi H, M và D đi đến địa phận thôn Bản Muồng, xã B, huyện Y thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 bao tải bên trong có 06 hộp hình chữ nhật trên bề mặt các hộp có in chữ nước ngoài và hoa văn nhiều màu sắc cùng toàn bộ tang vật để điều tra theo quy định. Cùng ngày Hoàng Văn D đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông màu xanh bên trong có chứa 20 vật không xác định được hình dạng một đầu các vật đều có gắn 01 sợi dây màu xanh, D khai đây là số pháo D mua vào đầu tháng 01 năm 2020 tại chợ mốc biên giới 358 Việt Nam – Trung Quốc với giá 40 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc để đốt chơi tết.

Ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh toàn bộ số pháo thu giữ khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 31,7kg và số pháo D giao nộp khi khám xét tại nhà D có khối lượng là 0,6kg; sau khi cân tịnh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành trích mẫu tang vật ký hiệu là M1.1, M1.2, M1.3 và A1 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 93/KL-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “*Các mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, M1.1, M1.2, M1.3 là pháo nổ (pháo hoa nổ)*”.

Ngày 08/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành kiểm tra 03 chiếc điện thoại di động H, M, D. Kết quả, trên cả 03 chiếc điện thoại đều có phát sinh các cuộc gọi giữa các bị cáo liên lạc với nhau. Đối với chiếc điện thoại của H khi kiểm tra thông tin của người đặt mua pháo qua tài khoản Messenger thì không tìm thấy, nên không xác định được người đã đặt mua pháo.

Ngày 25/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cho các bị cáo xác định hiện trường nơi mua pháo của người đàn ông Trung Quốc và xác định vị trí cất giấu pháo tại đồi sở gần mốc biên giới 358 Việt Nam – Trung Quốc. Kết quả các bị cáo đã xác định đúng vị trí mua pháo và cất giấu pháo, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 (hai) thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được đánh số lần lượt là số 04 và số 05 đã được niêm phong theo quy định. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2021.

- 400 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc và 282.000 đồng tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NEX, sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy YAMAHA, sirius sơn màu đỏ - đen BKS 23M1- 020.08; 01 (một) xe máy HONDA, blade sơn màu đỏ, BKS 23B1- 169.47; 01 (một) xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1- 146.14; 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2021.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-YM ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thị D khai, chị là vợ của bị cáo Hoàng Văn D, chiếc xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1- 146.14 là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo D sử dụng

mua bán pháo chị không biết do vậy chị đề nghị Toà án trả lại cho gia đình chị chiếc xe máy trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cháng Thị S khai, bà với bị cáo Cháng Văn M là hai chị em ruột, khoảng tháng 1 năm 2021 bà có cho M vay 1.000 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, việc M sử dụng tiền vay làm gì bà không biết, bà đề nghị bị cáo M có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền đã vay sau và không đề nghị giải quyết số tiền M vay trong vụ án này.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cháng Thị P khai, bà là mẹ đẻ của bị cáo Hồ Seo H, chiếc xe máy YAMAHA, sirius sơn màu đỏ - đen BKS 23M1- 020.08 là của bà, H sử dụng xe máy và đi mua bán pháo bà không biết nên đề nghị Toà án trả lại cho bà chiếc xe máy trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lù Thị V khai, bà là vợ của bị cáo Cháng Văn M, chiếc xe máy HONDA, blade sơn màu đỏ, BKS 23B1-169.47 là tài sản chung của vợ chồng có được sau khi chúng tôi kết hôn, việc M sử dụng xe máy đi mua bán pháo tôi không biết, mặt khác số tiền để mua xe máy trên do mẹ đẻ tôi cho mua để sử dụng chung cho gia đình vì vậy tôi đề nghị Toà án trả lại cho tôi chiếc xe máy trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Seo H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt các bị cáo Cháng Văn M, Hoàng Văn D từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với

các bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy những người bào chữa cho các bị cáo không có đề nghị gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để họ có thêm cơ hội để sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, những người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt nhất trí với bản cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của các bị cáo, lời bào chữa của những người bào chữa, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, các bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, các bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lý do là đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin xét xử vắng mặt đều đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết liên quan đến quyền lợi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như lời khai của họ trong giai đoạn điều tra; xét thấy việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, bản ảnh kiểm tra điện thoại của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D một lần nữa thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi: Ngày 27/01/2021 sau khi nhận được cuộc gọi qua Messenger của một người đàn ông không quen biết đặt mua 06 hộp pháo loại 100 nòng nổ với giá 9.000.000 đồng tiền Việt Nam, Hồ Seo H đã rủ rê, bàn bạc và thống nhất với Cháng Văn M và Hoàng Văn D cùng mua pháo về để bán kiếm lời; khoảng 11 giờ ngày 28/01/2021, H và M đi lên khu vực mốc biên giới 358 Việt Nam - Trung Quốc mua 06 hộp pháo loại 100 nòng nổ của một người đàn ông Trung Quốc với giá 600 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, D đứng dưới đường canh phòng rồi đi lấy bao tải để đựng pháo rồi cùng nhau mang đi cất giấu tại đồi sỏ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Hồ Seo H liên lạc với người đã đặt mua pháo qua Messenger và thông nhất sẽ bán pháo cho người đặt mua ở ngã ba xã Na Khê, rồi cùng M đi lấy 06 hộp pháo đang cất giấu trước đó để mang đi bán, còn D đi trước để dò đường và canh phòng. Khi H, M và D đi đến địa phận thôn Bản Muồng, xã B, huyện Y thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật có tổng khối lượng là 31,7kg pháo hoa nổ.

[5] Tại bản kết luận giám định số: 93/KL-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “*Các mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, M1.1, M1.2, M1.3 là pháo nổ (pháo hoa nổ)*”.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các mặt hàng cấm, trong khi

các bị cáo nhận thức rõ được Pháo hoa nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Vai trò hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi sự rủ rê bị cáo M, bị cáo D cùng nhau mua pháo để bán kiếm lời; các bị cáo M, D tham gia với vai trò đồng phạm tích cực trong việc thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo M là người vay tiền cùng bị cáo H mua pháo, bị cáo D là người lấy 3 bao tải để đựng pháo và là người dò đường, canh phòng để các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình đã thực hiện đối với tội phạm, do đó cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn các bị cáo đồng phạm, sau đó đến bị cáo M rồi đến bị cáo D.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với các bị cáo.

[11] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát, những người bào chữa cho các bị cáo đã đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định được, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đều là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế

- xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, những người bào chữa cho các bị cáo: Căn cứ nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với Hoàng Văn D, có hành vi tàng trữ 0,6kg pháo tại nhà mục đích để sử dụng, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Y đã xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn D với số tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng) là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[15] Đối với người đàn ông đặt mua pháo của các bị cáo qua ứng dụng Messenger, quá trình điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhưng không tìm thấy và không xác định được thông tin của người đã đặt mua pháo nên không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Đối với bà Cháng Thị S là người cho bị cáo Cháng Văn M vay 1.000NDT (tiền Trung Quốc) nhưng bà S không biết bị cáo M vay tiền để mua bán pháo nên không xem xét xử lý đối với Cháng Thị S là đúng quy định của pháp luật; quá trình điều tra bà S đề nghị bị cáo M có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền đã vay và không đề nghị giải quyết số tiền M vay trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/6/2021 chị Hồ Thị D cho rằng chiếc xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1-146.14 là tài sản chung của vợ chồng giữa chị với bị cáo Hoàng Văn D là không có cơ sở, vì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009145 mang tên chủ xe Hoàng Văn D, sinh năm 1995, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2018 (bút lục 180A) và tại giấy chứng nhận kết hôn số 47 chứng nhận vợ Hồ Thị D và chồng Hoàng Văn D đăng ký kết hôn ngày 20/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang (bút lục 180B); như vậy chiếc xe máy trên được bị cáo D mua trước khi kết hôn với chị Diễm là hơn một năm, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trả lại chiếc xe máy trên cho chị Hồ Thị D.

[18] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[19] Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được đánh số lần lượt là số 04 và số 05 đã được niêm phong theo quy định. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự

tỉnh Hà Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2021; giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[20] Đối với 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[21] Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NEX, sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán pháo và liên lạc với nhau để cùng thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[22] Đối với 01 (một) xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1- 146.14 đã qua sử dụng có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009145 mang tên chủ xe Hoàng Văn D, sinh năm 1995, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2018 (bút lục 180A) là phương tiện của bị cáo D dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[23] Đối với 400 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc và 272.000 đồng tiền Việt Nam, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Cháng Văn M.

[24] Đối với 10.000 đồng tiền Việt Nam, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Hồ Seo H.

[25] Đối với 01 (một) xe máy YAMAHA, sirius sơn màu đỏ - đen BKS 23M1- 020.08 đã qua sử dụng, xác định thuộc quyền sở hữu của bà Cháng Thị P (là mẹ đẻ bị cáo H), việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên để mua bán pháo bà không biết nên chấp nhận đề nghị của bà Phàn trả lại chiếc xe máy trên cho bà Cháng Thị P.

[26] Đối với 01 (một) xe máy HONDA, blade sơn màu đỏ, BKS 23B1- 169.47 đã qua sử dụng, xác định là tài sản chung của bị cáo M và vợ là Lù Thị V có được sau khi kết hôn, mặt khác số tiền để mua xe máy trên do mẹ đẻ bà V cho mua để sử dụng chung cho gia đình, việc bị cáo M sử dụng chiếc xe trên để mua bán pháo bà V không biết nên chấp nhận đề nghị của bà V trả lại chiếc xe máy trên cho bà Lù Thị V.

[27] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 21/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[28] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[29] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Seo H 28 (hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Cháng Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2021.

Giao các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được đánh số lần lượt là số 04 và số 05 đã được niêm phong theo quy định. Giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang).

- Tịch thu và tiêu hủy 03 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NEX, sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy HONDA, Wave RSX, màu đen xám, BKS 23M1- 146.14 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Cháng Văn M 400 NDT (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc và 272.000 đồng tiền Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Seo H 10.000 đồng tiền Việt Nam.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cháng Thị P 01 (một) xe máy YAMAHA, sirius sơn màu đỏ - đen BKS 23M1- 020.08 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lù Thị V 01 (một) xe máy HONDA, blade sơn màu đỏ, BKS 23B1- 169.47 đã qua sử dụng;

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 21/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự: Miễn nộp cho các bị cáo Hồ Seo H, Cháng Văn M và Hoàng Văn D mỗi bị cáo 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã B, huyện Y;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa cho các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Vĩnh